



Airwell

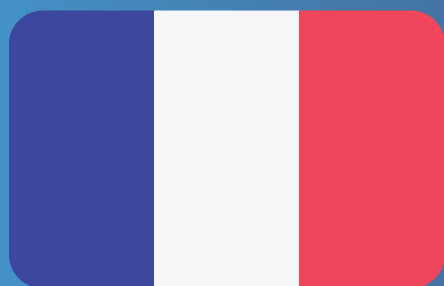
FRENCH BRAND

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ THƯƠNG MẠI

Made in
THAILAND

MỤC LỤC

Tổng hợp dãy sản phẩm Airwell.....	6
Dòng sản phẩm Non Inverter	7-13
Dòng sản phẩm Inverter.....	15-19
Tóm tắt chức năng.....	20-11
Kích thước dàn lạnh, dàn nóng.....	22-28
Trạm bảo hành.....	29-30



Airwell

Thương hiệu đến từ Pháp
Được thành lập từ năm 1947

Là chuyên gia và là người sáng tạo ra các giải pháp chuyên nghiệp cho hệ thống điều hòa không khí (HVAC) trong hơn 75 năm, sứ mệnh của Airwell là tạo ra và mang lại không gian trong lành cho cuộc sống khỏe mạnh.
Airwell cam kết



Sử dụng
năng lượng tái tạo

→ Hạn chế tạo ra rác thải, bảo vệ môi trường



Tối ưu hóa
điện năng tiêu thụ

→ Giúp sản phẩm tiết kiệm điện hơn



Thúc đẩy sử dụng
năng lượng mặt trời

→ Giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên

Lịch sử hình thành và phát triển Airwell

- 1947** ● Thành lập Airwell - Thương hiệu tiên phong về điều hòa không khí của Pháp
- 1950** ● Sản xuất hàng loạt mẫu máy điều hòa không khí nguyên khối đầu tiên (điều hòa cửa sổ)
- 1970** ● Airwell trở thành nhà sản xuất điều hòa không khí hàng đầu Châu Âu
Đầu tiên ở Châu Âu và Châu Phi
- 1982** ● Sản xuất hàng loạt điều hòa treo tường kết hợp điều khiển từ xa đầu tiên ở Châu Âu.
- 2014** ● Khởi động dự án chiến lược Airwell 2.0
(chuyển đổi từ nhà sản xuất thành nhà cung cấp giải pháp điều hòa)
- 2018** ● Phát triển ở thị trường Trung Đông và Mỹ Latinh
- 2020** ● Ra mắt dự án Airwell Connect và sản phẩm Nhà thông minh
- 2022** ● Được trao tặng danh hiệu "Innovation Company" của BPI France. Ra mắt dự án Năng lượng tái tạo
- 2023** ● Airwell quyết định mở rộng và phát triển tại thị trường Việt Nam và chọn Công ty TNHH AW Việt Nam làm nhà phân phối độc quyền sản phẩm Airwell tại Việt Nam
- 2024** ● Chính thức bắt đầu kinh doanh tại thị trường Việt Nam



ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG AMF

Trong không gian chung cư cao cấp



ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG AMF

Trong không gian nhà hàng sang trọng



ĐIỀU HÒA GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ AMD

Thiết kế sang trọng nằm giấu mình trong không gian chung cư cao cấp

ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN 360° AMC

Trong không gian chung cư cao cấp



DỰ ÁN

NHÀ Ở, CHUNG CƯ CAO CẤP, NHÀ HÀNG



ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN 360° AMC

Thiết kế lặn mắt trong không gian văn phòng hành chính



ĐIỀU HÒA GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ AMD

Thiết kế sang trọng nằm giấu mình trong không gian chung cư cao cấp



ĐIỀU HÒA GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ AMD

Thiết kế sang trọng trong không gian căn hộ

ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG AMF

Trong không gian nhà hàng sang trọng



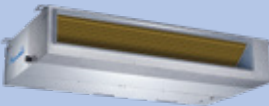
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN 360°

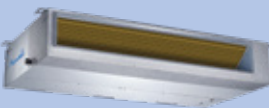
Thiết kế phù hợp cho không gian văn phòng làm việc

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG, CHUNG CƯ CAO CẤP, NHÀ HÀNG

TỔNG HỢP DÃY SẢN PHẨM AIRWELL

NON-INVERTER			kW	5.3	7.0	10.6	14.1	16.1
			Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000	55,000
ÂM TRẦN 360°	R32		1 pha	✓	✓			
			3 pha			✓	✓	
GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ	R410		1 pha	✓	✓			
			3 pha			✓	✓	✓
TỦ ĐỨNG	R32		1 pha		✓			
			3 pha				✓	

INVERTER			kW	5.3	7.0	10.6	14.1
			Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000
ÂM TRẦN 360°	R32		1 pha	✓	✓	✓	✓
			3 pha			✓	✓
GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ	R32		1 pha	✓	✓		
			3 pha			✓	✓

ÂM TRẦN 360° GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ TỦ ĐỨNG

NON-INVERTER

MODELS

5,3 7,0 10,6 14,1 16,1 kW
18,000 24,000 36,000 48,000 55,000 Btu/h

AMC ÂM TRẦN 360°



R32



AMD GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ



R410



AMF TỦ ĐỨNG



R32



DÒNG SẢN PHẨM NON-INVERTER

SẢN PHẨM

- Điều khiển không dây đi kèm
- Chế độ đảo gió 360°
- Bơm nước ngưng tích hợp

TÍNH NĂNG

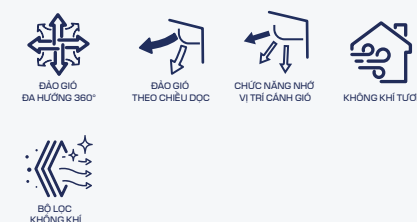
Chức năng cài đặt



Công nghệ & kết nối



Chức năng đảo gió



AMC

ÂM TRẦN 360° FLUID R32



Điều khiển không dây
(đi kèm theo máy)



Điều khiển dây
(tùy chọn)



“CHỨC NĂNG”

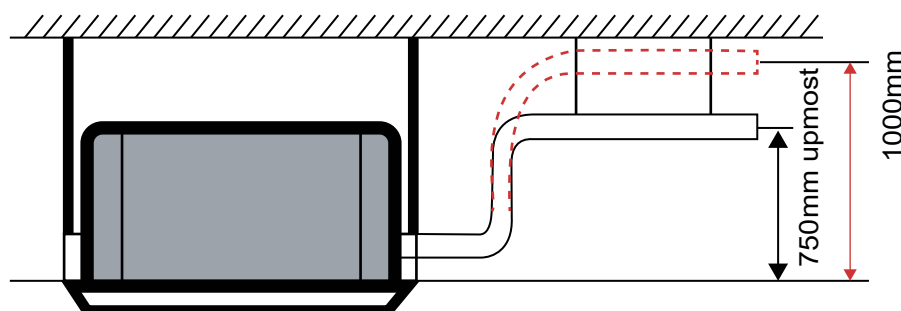
- Chế độ đảo gió 360°

“LẮP ĐẶT”

- Màn hình hiển thị trên dàn lạnh.
- Hệ thống gió tươi có thể kết nối vào lỗ có sẵn trên dàn lạnh.
- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn, độ nâng đường ống từ 750mm lên tới 1000mm.

“CÔNG NGHỆ NỔI BẬT”

- Công tắc từ xa, đèn, chuông báo có thể dễ dàng kết nối vào chế độ báo động và xuất ra tín hiệu cảnh báo.
- Chế độ làm lạnh nhanh (Turbo) được tích hợp sẵn trên điều khiển từ xa.
- Golden Fin bảo vệ chống ăn mòn, đảm bảo độ bền cho cả dàn nóng và dàn lạnh.
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động rộng:
17~32°C (dàn lạnh)
18~43°C (dàn nóng)



- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn bên ngoài. Chỉ mất 10 phút cho thao tác lắp đặt thay thế.
- Độ nâng đường ống tăng từ 750mm lên 1000mm, khả năng thoát nước cao hơn. Thuận tiện khi lắp đặt đường ống thoát nước trong điều kiện không gian rộng lớn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

INDOOR MODEL			AMC18F-01M	AMC24F-01M	AMC36F-01T	AMC48F-01T
OUTDOOR MODEL			AMH18F-01M	AMH24F-01M	AMH36F-01T	AMH48F-01T
Nguồn điện cấp		V-Ph-Hz	220-240V, 1Pha, 50Hz		380-415V, 3Pha, 50Hz	
Làm lạnh (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất lạnh	Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000
		kW	5.3	7.0	10.6	14.1
	Công suất điện	W	1600	2512	3600	4550
	Dòng điện	A	7	10.7	5.21	8.8
	Hiệu suất năng lượng (EER)	W/W	3.3	2.8	2.93	3.09
Dòng điện định mức		A	12	14.5	10.0	12.5
Dàn lạnh	Loại ống		Ống rãnh bên trong			
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	1200/880/730	1300/1000/850	1955/1653/1403	1950/1790/1620
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	830x830x205	830x830x205	830x830x245	830x830x245
	Kích thước mặt nạ (Rộng x Sâu x Cao)	mm	950x950x55	950x950x55	950x950x55	950x950x55
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	22.2/26	21.9/26.4	25.8/29.9	28.0/32.1
	Trọng lượng mặt nạ tịnh/ tổng	kg	6/9	6/9	6/9	6/9
	Đường kính ống xả nước ngưng	mm	ODΦ25			
Máy nén	Loại		ROTARY	ROTARY	ROTARY	ROTARY
	Dòng điện định mức	A	5.8	9.2	6.1	7.9
	Dòng điện khóa Rô to	A	41	55	36	66
Dàn nóng	Loại ống		Ống rãnh bên trong			
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	805x330x554	890x342x673	946x410x810	946x410x810
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	38.9/41.5	50.3/53.5	66.1/71	71.5/76.1
Gas lạnh	Loại gas/lượng nạp	kg	R32/0.72	R32/1.0	R32/1.6	R32/1.9
	Đường gas (lỏng/ hơi)	mm	Φ6.35/12.7	Φ6.35/12.7	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9
	Chiều dài ống gas tối đa	m	25	25	30	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	20	30
Loại điều khiển nhiệt độ			Điều khiển không dây (đi kèm theo máy) / Điều khiển dây (tùy chọn)			
Nhiệt độ hoạt động	Bên trong (làm lạnh)	°C	17~32			
	Bên ngoài (làm lạnh)	°C	18~43			

DÀN LẠNH

ÂM TRẦN 360°



AMC18F-01M
AMC24F-01M
AMC36F-01T
AMC48F-01T



DÀN NÓNG

1 PHA

3 PHA



AMH18F-01M



AMH24F-01M



AMH36F-01T
AMH48F-01T

DÒNG SẢN PHẨM NON-INVERTER

SẢN PHẨM

- Điều khiển dây đi kèm
- Cột áp lên tới 160Pa
- Bơm nước ngưng tích hợp

TÍNH NĂNG

Chức năng cài đặt



Công nghệ & kết nối

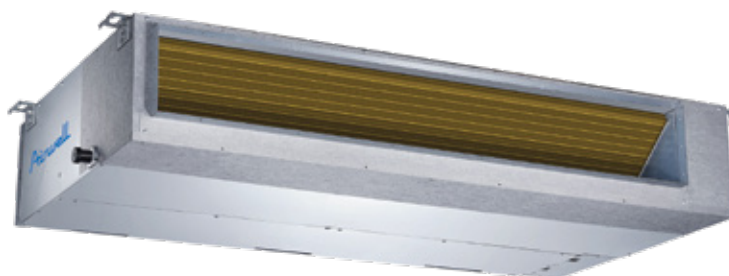


Chức năng đảo gió



AMD

GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ FLUID R410



Điều khiển dây
(đi kèm theo máy)



Điều khiển không dây
(tùy chọn)



“CHỨC NĂNG”

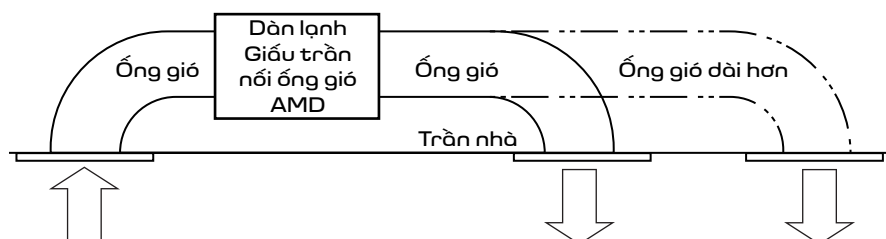
- Chế độ hoạt động êm ái, yên tĩnh

“LẮP ĐẶT”

- Dàn lạnh giấu trần phù hợp với tất cả các loại không gian kiến trúc.
- Áp suất tĩnh 25 - 160Pa
- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn, độ nâng đường ống 750mm.

“CÔNG NGHỆ NỔI BẬT”

- Công tắc từ xa, đèn, chuông báo có thể dễ dàng kết nối vào chế độ báo động và xuất ra tín hiệu cảnh báo.
- Chế độ làm lạnh nhanh (Turbo) được tích hợp sẵn trên điều khiển từ xa.
- Golden fin bảo vệ chống ăn mòn, đảm bảo độ bền cho cả dàn nóng và dàn lạnh.
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động rộng:
17~32°C (dàn lạnh)
18~43°C (dàn nóng)



- Chế độ tự động điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài (ESP) duy trì lưu lượng gió phù hợp.
- Cột áp lên tới 160Pa thuận tiện khi lắp đặt đường ống gió dài.

Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000	55,000
E.S.P (min)	25Pa	25Pa	37Pa	50Pa	50Pa
E.S.P (max)	60Pa	80Pa	100Pa	160Pa	160Pa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

INDOOR MODEL			AMD18F-01M	AMD24F-01M	AMD36F-01T	AMD48F-01T	AMD55F-01T
OUTDOOR MODEL			AMH18F-01M2	AMH24F-01M2	AMH36F-01T2	AMH48F-01T2	AMH55F-01T2
Nguồn điện cấp		V-Ph-Hz	220-240V, 1Pha, 50Hz		380-415V, 3Pha, 50Hz		
Làm lạnh (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất lạnh	Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000	55,000
		kW	5.3	7.0	10.6	14.1	16.1
	Công suất điện	W	1950	2700	3650	5350	6360
	Dòng điện	A	8.7	11.7	6.1	9.2	11
	Hiệu suất năng lượng (EER)	W/W	2.71	2.61	2.89	2.63	2.53
Sưởi (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất sưởi	Btu/h	19,000	26,000	39,000	55,000	60,000
		kW	5.6	7.6	11.4	16.1	17.6
	Công suất điện	W	1650	2230	3300	4815	5540
	Dòng điện	A	7.3	9.7	5.6	8.3	9.3
	Hiệu suất năng lượng (COP)	W/W	3.37	3.42	3.46	3.35	3.17
Dòng điện định mức		A	15	18	7.0	11.0	12.6
Dàn lạnh	Loại ống		Ống rãnh bên trong				
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	1020/830/740	1350/1150/950	1804/1372/1149	2150/1800/1400	2400/1850/1490
	Cột áp tiêu chuẩn	Pa	25	25	37	50	50
	Dây hoạt động	Pa	0-60	0-80	0-100	0-160	0-160
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	880x674x210	1100x774x249	1100x774x249	1200x874x300	1200x874x300
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	23.4/28.8	32.6/39	32.2/39.4	46/54.5	46/54.5
	Đường kính ống xả nước ngưng	mm	ODØ25				
Máy nén	Loại		ROTARY	ROTARY	ROTARY	SCROLL	SCROLL
	Dòng điện định mức	A	6.9	9.2	6.4	8.3	9.8
	Dòng điện khóa Rô to	A	38	55	36	66.0	68
Dàn nóng	Loại ống		Ống rãnh bên trong				
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	805x330x554	890x342x673	946x410x810	900x350x1170	900x350x1170
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	37.8/40.4	52.9/55.9	73.0/77.5	98.6/109.3	99.7/111.2
Gas lạnh	Loại gas/lượng nạp	kg	R410A/1.3	R410A/2.0	R410A/2.85	R410A/3.3	R410A/3.3
	Đường gas (lỏng/ hơi)	mm	Ø6.35/12.7	Ø9.52/15.9	Ø9.52/19	Ø9.52/19	Ø9.52/19
	Chiều dài ống gas tối đa	m	25	25	30	50	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	20	30	30
Hệ điều khiển nhiệt độ			Điều khiển dây (đi kèm theo máy) / Điều khiển không dây (tùy chọn)				
Nhiệt độ hoạt động	Bên trong (làm lạnh/sưởi)	°C	17~32/0~30				
	Bên ngoài (làm lạnh/sưởi)	°C	18~43/-7~24				

DÀN LẠNH

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ



AMD18F-01M
AMD24F-01M
AMD36F-01T
AMD48F-01T
AMD55F-01T



DÀN NÓNG

1 PHA

3 PHA



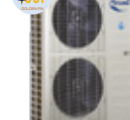
AMH18F-01M2



AMH24F-01M2



AMH36F-01T2



AMH48F-01T2
AMH55F-01T2

DÒNG SẢN PHẨM NON-INVERTER

SẢN PHẨM

→ Điều khiển không dây đi kèm

→ Luồng không khí thổi xa

TÍNH NĂNG

Chức năng cài đặt



Công nghệ & kết nối



Chức năng đảo gió



AMF

TỦ ĐỨNG

FLUID
R32



Điều khiển không dây
(đi kèm theo máy)



+ “CHỨC NĂNG”

- Tạo luồng gió mạnh mẽ.

+ “LẮP ĐẶT”

- Màn hình hiển thị trên dàn lạnh.
- Dễ dàng di chuyển và lắp đặt.
- Lưu lượng gió lớn phù hợp với không gian rộng.

+ “CÔNG NGHỆ NỔI BẬT”

- Chế độ làm lạnh nhanh (Turbo) được tích hợp sẵn trên điều khiển từ xa.
- Golden Fin bảo vệ chống ăn mòn, đảm bảo độ bền cho cả dàn nóng và dàn lạnh.
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động rộng:
17~32°C (dàn lạnh)
18~43°C (dàn nóng)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

INDOOR MODEL			AMF24F-01M	AMF48F-01T
OUTDOOR MODEL			AMH24F-01M	AMH48F-01T3
Nguồn điện cấp		V-Ph-Hz	220-240V, 1Pha, 50Hz	380-415V, 3Pha, 50Hz
Làm lạnh (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất lạnh	Btu/h	24,000	48,000
		kW	7.0	14.1
	Công suất điện	W	2440	4690
	Dòng điện	A	10.8	8.1
	Hiệu suất năng lượng (EER)	W/W	2.88	3.00
Dòng điện định mức		A	14.5	10.8
Máy nén	Loại		ROTARY	ROTARY
	Dòng điện định mức	A	9.2	7.6
	Dòng điện khóa Rô to	A	55	42
Dàn lạnh	Loại ống		Ống rãnh bên trong	
	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)	m ³ /h	950/800	2260/1900
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	510x315x1750	600x455x1934
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	35.7/42	62.3/81.1
Dàn nóng	Loại ống		Ống rãnh bên trong	
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	890x342x673	946x410x810
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	50.3/53.5	70.4/74.9
Gas lạnh	Loại gas/lượng nạp	kg	R32/1.0	R32/1.9
	Đường gas (lỏng/ hơi)	mm	Ø6.35/12.7	Ø9.52/15.9
	Chiều dài ống gas tối đa	m	25	20
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	10
Loại điều khiển nhiệt độ			Điều khiển không dây (đi kèm theo máy)	
Nhiệt độ hoạt động	Bên trong (làm lạnh)	°C	17~32	
	Bên ngoài (làm lạnh)	°C	18~43	

DÀN LẠNH

TỦ ĐỨNG



AMF24F-01M
AMF48F-01T



DÀN NÓNG

1 PHA

3 PHA



AMH24F-01M



AMH48F-01T3



CÂN BẰNG **NHIỆT ĐỘ**
NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM **LÀM MÁT**
ĐIỀU HOÀ ÂM TRẦN 360°



DÀN TÁN NHIỆT
MẠ VÀNG



BỘ LỌC KHÔNG KHÍ



ĐẢO GIÓ
ĐA HƯỚNG 360°



CHẾ ĐỘ
TIẾT KIỆM ĐIỆN

ÂM TRẦN 360° GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ INVERTER

MODELS

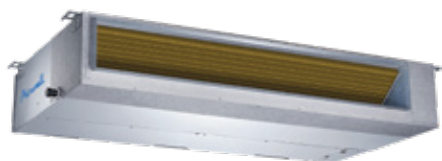
5,3 18,000	7,0 24,000	10,6 36,000	14,1 48,000	16,1 55,000	kW Btu/h
---------------	---------------	----------------	----------------	----------------	-------------

AMC ÂM TRẦN 360°



R32	✓	✓	✓	✓
-----	---	---	---	---

AMD GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ



R32	✓	✓	✓	✓
-----	---	---	---	---

DÒNG SẢN PHẨM INVERTER

SẢN PHẨM

- Điều khiển không dây đi kèm
- Chế độ đảo gió 360°
- Bơm nước ngưng tích hợp

TÍNH NĂNG

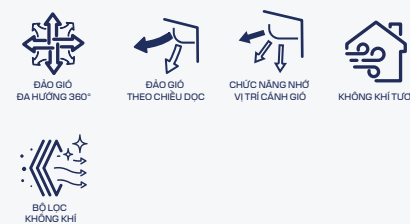
Chức năng cài đặt



Công nghệ & kết nối



Chức năng đảo gió



AMC

ÂM TRẦN 360° FLUID R32

Điều khiển không dây
(đi kèm theo máy)



Điều khiển dây
(tùy chọn)



“CHỨC NĂNG”

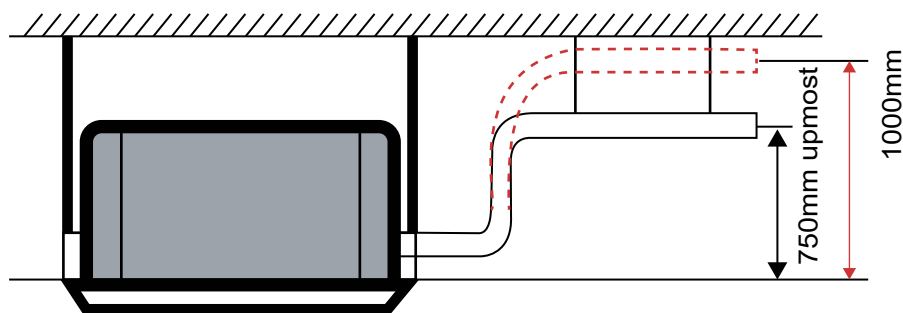
- Chế độ đảo gió 360°

“LẮP ĐẶT”

- Màn hình hiển thị trên dàn lạnh.
- Hệ thống gió tươi có thể kết nối vào lỗ có sẵn trên dàn lạnh.
- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn, độ nâng đường ống từ 750mm lên tới 1000mm.

“CÔNG NGHỆ NỔI BẬT”

- Công tắc từ xa, đèn, chuông báo có thể dễ dàng kết nối vào chế độ báo động và xuất ra tín hiệu cảnh báo.
- Chế độ làm lạnh nhanh (Turbo) được tích hợp sẵn trên điều khiển từ xa.
- Golden Fin bảo vệ chống ăn mòn, đảm bảo độ bền cho cả dàn nóng và dàn lạnh.
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động rộng:
16~32°C (dàn lạnh)
0~50°C (dàn nóng)



- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn bên ngoài. Chỉ mất 10 phút cho thao tác lắp đặt thay thế.
- Độ nâng đường ống tăng từ 750mm lên 1000mm, khả năng thoát nước cao hơn. Thuận tiện khi lắp đặt đường ống thoát nước trong điều kiện không gian rộng lớn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

INDOOR MODEL			AMC18D-01M	AMC24D-01M	AMC36D-01M	AMC48D-01M	AMC36D-01T	AMC48D-01T
OUTDOOR MODEL			AMH18D-01M	AMH24D-01M	AMH36D-01M	AMH48D-01M	AMH36D-01T	AMH48D-01T
Nguồn điện cấp		V-Ph-Hz	220-240V, 1Pha, 50Hz				380-415V, 3Pha, 50Hz	
Làm lạnh (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất lạnh	Btu/h	19,000	24,000	36,000	48,500	36,000	48,000
		kW	5.6	7.0	10.6	14.2	10.6	14.1
	Công suất điện	W	1700	2400	3500	5000	3800	5600
	Dòng điện	A	7.5	11.5	16	22.5	5.6	8.57
	Hiệu suất năng lượng (EER)	W/W	3.28	2.93	3.01	2.84	2.78	2.51
Dòng điện định mức		A	11	17	22.5	26.5	12	12
Dàn lạnh	Loại ống		Ống rãnh bên trong					
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	1040/760/630	1160/870/720	2000/1650/1400	1950/1800/1600	1950/1600/1400	1950/1800/1600
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	830x830x205	830x830x205	830x830x287	830x830x245	830x830x245	830x830x245
	Kích thước mặt nạ (Rộng x Sâu x Cao)	mm	950x950x55	950x950x55	950x950x55	950x950x55	950x950x55	950x950x55
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	22.1/26.4	21.9/26.1	27.5/32	27.4/31.8	26/30.5	27.4/31.8
	Trọng lượng mặt nạ tịnh/ tổng	kg	6/9	6/9	6/9	6/9	6/9	6/9
	Đường kính ống xả nước ngưng	mm	ODΦ25					
Máy nén	Loại		ROTARY	ROTARY	ROTARY	ROTARY	ROTARY	ROTARY
	Công suất điện	W	325/826	1140	805/2045	2765	805/2045	2765
	Dòng điện định mức	A	5.65	7.50	9.30	5.38	9.30	5.38
Dàn nóng	Loại ống		Ống rãnh bên trong					
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	805x330x554	890x342x673	946x410x810	946x410x810	946x410x810	946x410x810
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	25.8/28.4	34.6/37.7	51.5/56	58.5/63.5	58/62.5	59.1/63.3
Gas lạnh	Loại gas/lượng nạp	kg	R32/0.8	R32/1.3	R32/1.7	R32/1.9	R32/1.55	R32/2.1
	Đường gas (lồng/ hơi)	mm	Φ6.35/12.7	Φ6.35/12.7	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9
	Chiều dài ống gas tối đa	m	25	25	30	50	30	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	20	30	20	30
Loại điều khiển nhiệt độ			Điều khiển không dây (đi kèm theo máy) / Điều khiển có dây (tùy chọn)					
Nhiệt độ hoạt động	Bên trong (làm lạnh)	°C	16~32					
	Bên ngoài (làm lạnh)	°C	0~50					

DÀN LẠNH

ÂM TRẦN 360°



AMC18D-01M
AMC24D-01M
AMC36D-01M
AMC48D-01M
AMC36D-01T
AMC48D-01T



DÀN NÓNG

1 PHA

3 PHA



AMH18D-01M



AMH24D-01M



AMH36D-01M
AMH48D-01M



AMH36D-01T
AMH48D-01T

DÒNG SẢN PHẨM INVERTER

SẢN PHẨM

- Điều khiển dây đi kèm
- Cột áp lên tới 160Pa
- Bơm nước ngưng tích hợp

TÍNH NĂNG

Chức năng cài đặt



Công nghệ & kết nối

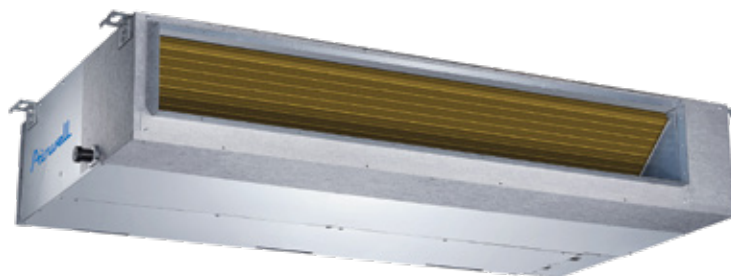


Chức năng đảo gió



AMD

GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ



Điều khiển dây
(đi kèm theo máy)



Điều khiển không dây
(tùy chọn)



+ “CHỨC NĂNG”

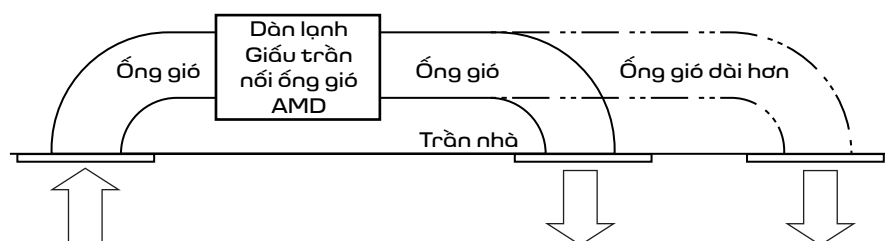
- Chế độ hoạt động êm ái, yên tĩnh

+ “LẮP ĐẶT”

- Dàn lạnh giấu trần phù hợp với tất cả các loại không gian kiến trúc.
- Áp suất tĩnh 25 - 160Pa
- Bơm nước ngưng được tích hợp sẵn, độ nâng đường ống 750mm.

+ “CÔNG NGHỆ NỔI BẬT”

- Công tắc từ xa, đèn, chuông báo có thể dễ dàng kết nối vào chế độ báo động và xuất ra tín hiệu cảnh báo.
- Chế độ làm lạnh nhanh (Turbo) được tích hợp sẵn trên điều khiển từ xa.
- Golden fin bảo vệ chống ăn mòn, đảm bảo độ bền cho cả dàn nóng và dàn lạnh.
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động rộng:
17~32°C (dàn lạnh)
-15~50°C (dàn nóng)



- Chế độ tự động điều chỉnh áp suất tĩnh ngoài (ESP) duy trì lưu lượng gió phù hợp.
- Cột áp lên tới 160Pa thuận tiện khi lắp đặt đường ống gió dài.

Btu/h	18,000	24,000	36,000	48,000	55,000
E.S.P (min)	25Pa	25Pa	37Pa	50Pa	50Pa
E.S.P (max)	60Pa	80Pa	100Pa	160Pa	160Pa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

INDOOR MODEL			AMD18D-01M	AMD24D-01M	AMD36D-01T	AMD48D-01T
OUTDOOR MODEL			AMH18D-01M2	AMH24D-01M2	AMH36D-01T2	AMH48D-01T2
Nguồn điện cấp		V- Ph-Hz	220-240V, 1Pha, 50Hz		380-415V, 3Pha, 50Hz	
Làm lạnh (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất lạnh	Btu/h	18,000 (8,700~20,000)	24,000 (11,180~27,830)	36,000 (9,300~40,200)	48,000 (12,000~53,000)
		kW	5.3 (2.6~5.9)	7.0 (3.3~8.2)	10.6 (2.7~11.8)	14.1 (3.5~15.5)
	Công suất điện	W	1530 (710~2150)	2190(750~2960)	4000(890~4200)	4800(880~6000)
	Dòng điện	A	7.1(3.2~9.56)	10.2(4.2~13.2)	6.5(1.4~6.7)	8.4(1.9~10.4)
	Hiệu suất năng lượng (EER)	W/W	3.45	3.21	2.64	2.93
Sưởi (Điều kiện tiêu chuẩn)	Công suất sưởi	Btu/h	19,000 (7,500~21,000)	26,000 (9,580~28,954)	40,000 (9,500~43,800)	55,000 (14,000~62,000)
		kW	5.6 (2.2~6.2)	7.6 (2.8~8.5)	11.7 (2.8~12.8)	16.1 (4.1~18.2)
	Công suất điện	W	1510(740~1760)	1900(640~2580)	3250(780~4000)	4500(950~5700)
	Dòng điện	A	6.8(3.3~7.7)	9.2(3.8~11.6)	5.3(1.3~6.4)	8.0(2.0~9.8)
	Hiệu suất năng lượng (COP)	W/W	3.69	4.01	3.61	3.58
Dòng điện định mức		A	13.5	19	10.0	13
Dàn lạnh	Loại ống		Ống rãnh bên trong			
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	911/706.3/515.2	1229/1035/825.1	2100/1800/1500	2400/2040/1680
	Cột áp tiêu chuẩn	Pa	25	25	37	50
	Dây hoạt động	Pa	0-100	0-160	0-160	0-160
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	880x674x210	1100x774x249	1360x774x249	1200x874x300
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	24.4/29.6	32.3/39.1	40.5/48.2	47.6/55.8
	Đường kính ống xả nước ngưng	mm	ODΦ25			
Máy nén	Loại		ROTARY	Twin-ROTARY	ROTARY	ROTARY
	Công suất điện	W	1140	2045	2765	3700
	Dòng điện định mức	A	7.50	9.30	5.38	7.02
Dàn nóng	Loại ống		Ống rãnh bên trong			
	Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm	805x330x554	890x342x673	946x410x810	952x415x1333
	Trọng lượng tịnh/tổng	kg	32.5/35.2	43.9/46.9	75.5/80	103.7/118.3
Gas lạnh	Loại gas/lượng nạp	kg	R32/1.15	R32/1.5	R32/2.4	R32/2.9
	Đường gas (lồng/ hơi)	mm	Φ6.35/12.7	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9	Φ9.52/15.9
	Chiều dài ống gas tối đa	m	30	50	75	75
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	20	25	30	30
Hệ điều khiển nhiệt độ			Điều khiển dây (đi kèm theo máy) / Điều khiển không dây (tùy chọn)			
Nhiệt độ hoạt động	Bên trong (làm lạnh/sưởi)	°C	17~32/0~30			
	Bên ngoài (làm lạnh/sưởi)	°C	-15~50/-15~24			

DÀN LẠNH

GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ



AMD18D-01M
AMD24D-01M
AMD36D-01T
AMD48D-01T



AMH18D-01M2



AMH24D-01M2



AMH36D-01T2



AMH48D-01T2

DÀN NÓNG

1 PHA

3 PHA

TÓM TẮT CHỨC NĂNG

TỔNG QUAN VỀ CÁC TÍNH NĂNG

✓ NON- INVERTER
✓ INVERTER

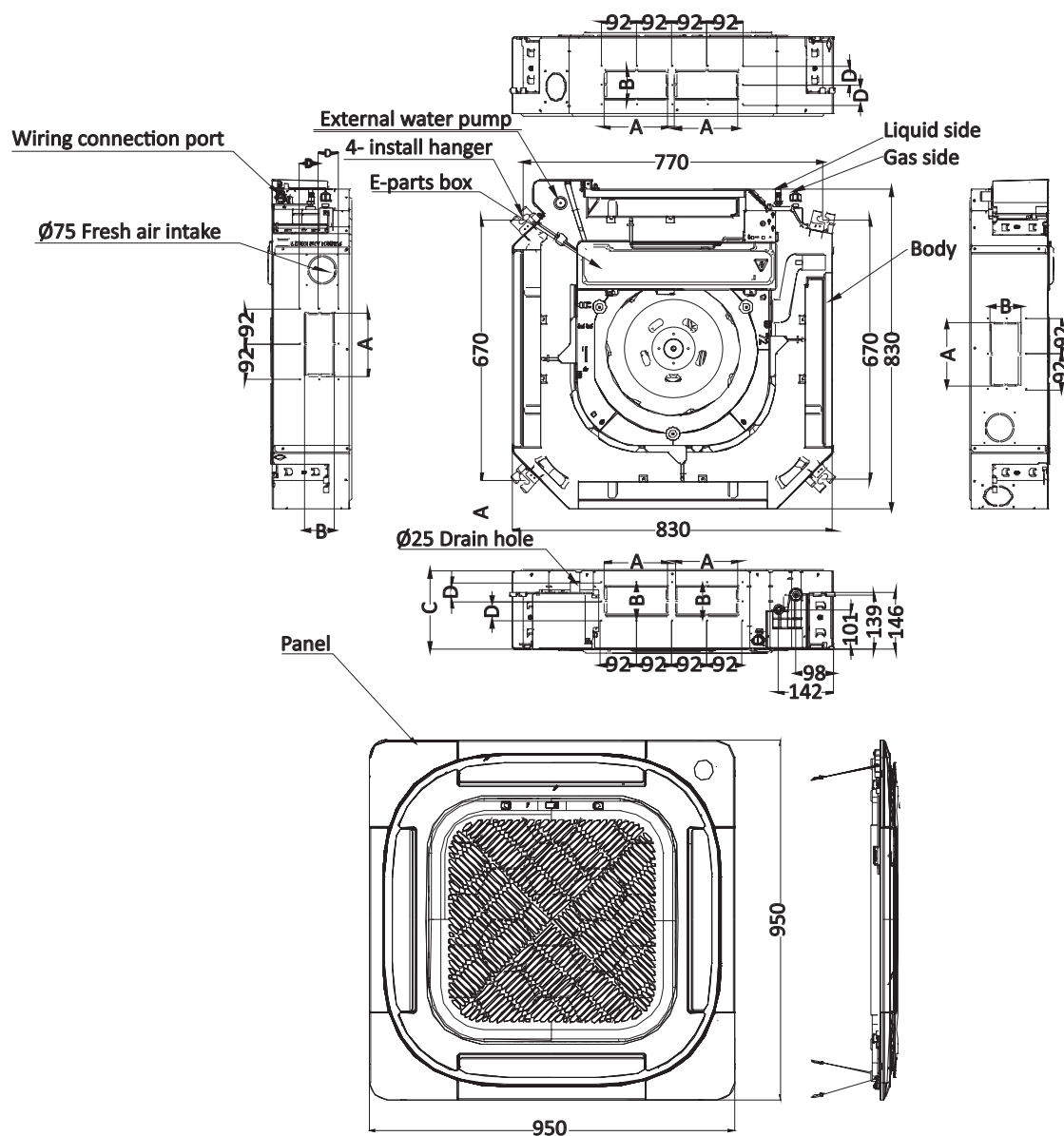


CHỨC NĂNG CÀI ĐẶT	 Chức năng tự chẩn đoán và tự động bảo vệ Khi xảy ra hoạt động bất thường, máy lạnh sẽ tự động tắt để bảo vệ hệ thống.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chức năng kết nối Bật/Tắt & Báo động từ xa Công tắc từ xa, đèn, chuông báo có thể dễ dàng kết nối vào chế độ báo động và xuất ra tín hiệu cảnh báo.	✓	✓	✓	✓	
	 Chế độ tăng cường Tăng cường khả năng làm mát hoặc sưởi ấm trong thời gian ngắn và khiến căn phòng hạ nhiệt hoặc nóng lên nhanh chóng.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Tự động khởi động lại Nếu máy lạnh bị mất điện đột ngột, khi có nguồn điện trở lại máy sẽ tự hoạt động với chức năng đã cài đặt trước đó.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Sử dụng khẩn cấp Khi xảy ra báo lỗi nhiệt độ, máy lạnh sẽ hiển thị mã lỗi và tiếp tục chạy ở trạng thái bình thường thay vì dừng ngay lập tức, giúp máy luôn trong tình trạng hoạt động khẩn cấp. Khi hai hoặc nhiều cảm biến bất thường, thiết bị sẽ dừng.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chức năng hẹn giờ Cài đặt khoảng thời gian từ lúc mở đến lúc tắt.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chế độ tiết kiệm điện Nhiệt độ và độ ẩm trong phòng được theo dõi bằng bộ cảm biến có thể tự động điều chỉnh để tiết kiệm năng lượng trong khi vẫn duy trì được nhiệt độ thoải mái.		✓			
	 Cảm biến nhiệt độ phòng Chế độ tự cảm biến theo nhiệt độ người dùng và nhiệt độ phòng sẽ điều chỉnh máy hoạt động sao cho phù hợp với không gian xung quanh.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chế độ hút ẩm Giúp làm giảm độ ẩm trong phòng, làm không khí tươi mát, trong lành.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chế độ yên tĩnh Tắt chuông và màn hình, mang lại cho bạn giấc ngủ yên tĩnh và thoải mái.	✓	✓	✓	✓	✓
	 Chế độ ngủ Nhiệt độ phòng được kiểm soát một cách tự động trong thời gian cài đặt để đảm bảo nhiệt độ phòng không quá lạnh hay quá nóng.	✓	✓	✓	✓	✓

						
CÔNG NGHỆ VÀ KẾT NỐI	 Dàn tản nhiệt phủ lớp chống ăn mòn Golden Fin Lớp phủ Golden Fin trên dàn tản nhiệt có khả năng chống oxy hóa và ăn mòn cao, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường khác nhau giúp nâng cao độ bền cao với hiệu suất làm việc ổn định và cho hiệu quả vận hành vượt trội. Ngoài ra, còn ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn.					
	 Bơm nước ngưng					N/A
	 Ni tơ bảo quản Dàn lạnh được bơm sẵn Ni tơ để bảo quản, khi đó người lắp đặt có thể kiểm tra được rò rỉ trước khi lắp đặt.					
	 Phát hiện rò rỉ môi chất lạnh Dàn lạnh hiển thị mã lỗi "EC" và tự động dừng khi phát hiện rò rỉ môi chất lạnh ở chế độ làm mát/sưởi ấm/khử ẩm.					
CHỨC NĂNG ĐẢO GIÓ	 Đảo gió đa hướng 360° Cửa thoát khí vòng tròn 360° trên mặt nạ dàn lạnh Âm trần 360°			N/A	N/A	N/A
	 Đảo gió theo chiều dọc Cánh đảo gió di chuyển lên và xuống liên tục hoặc đứng yên tại vị trí mong muốn.			N/A	N/A	
	 Chức năng nhớ vị trí cánh đảo Khi khởi động thiết bị vào lần tiếp theo, góc của cửa gió sẽ tự động di chuyển về vị trí giống như đã đặt lần trước.			N/A	N/A	 (18K, 24K, 60K)
	 Không khí tươi Có thể lấy không khí tươi bên ngoài dẫn vào phòng thông qua đường ống nối, giúp không khí trong nhà luôn tươi mát và trong lành.					
	 Bộ lọc không khí Loại bỏ các hạt bụi trong không khí thông qua bộ lọc để đảm bảo cung cấp không khí sạch.					

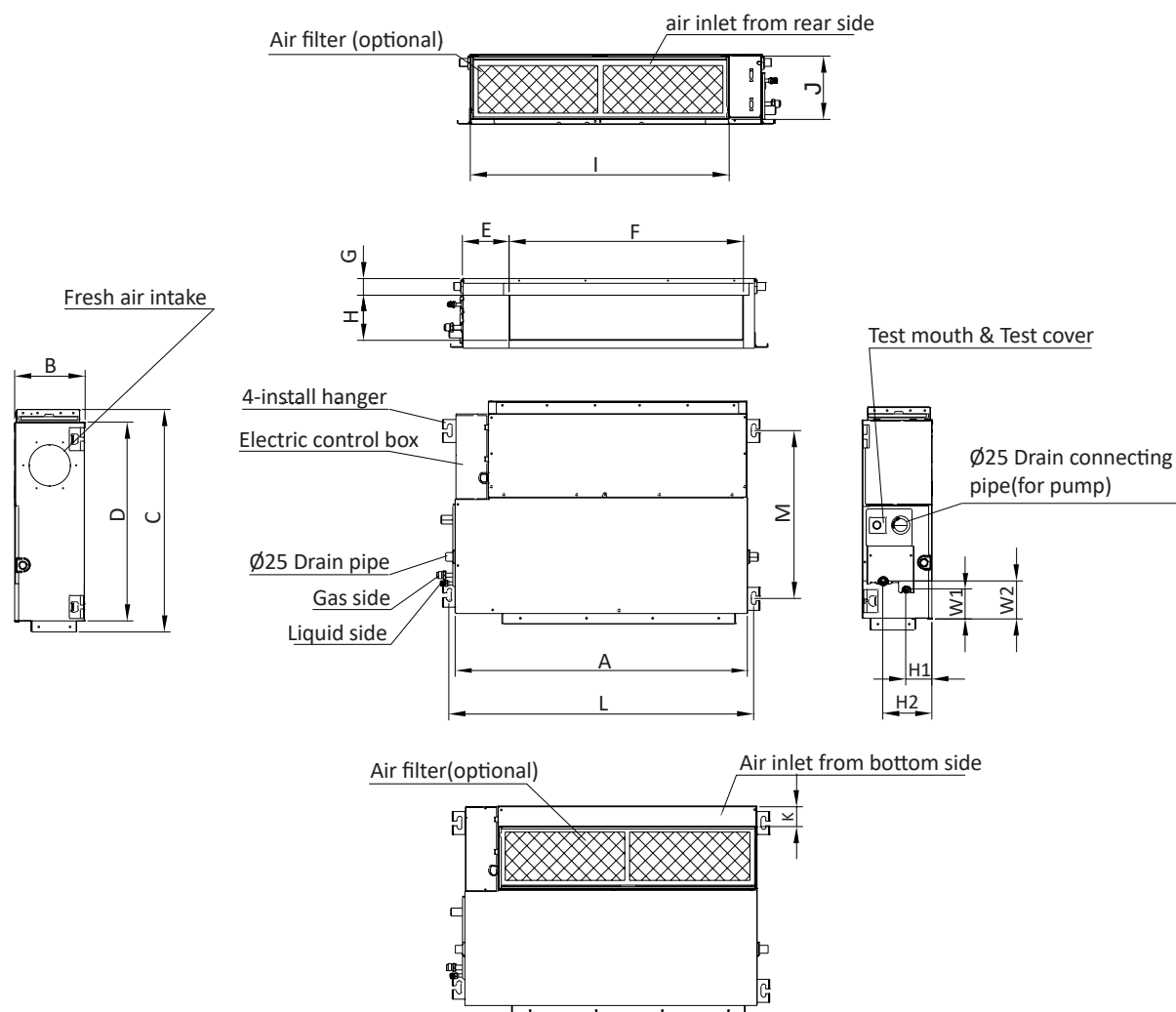
KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH - NON INVERTER

AMC ÂM TRẦN 360°  FLUID R32



DIMENSIONS (mm)

MODEL	A	B	C	D
AMC18F-01M	165	80	205	50
AMC24F-01M	165	80	205	50
AMC36F-01M	165	100	245	60
AMC48F-01M	165	100	245	60

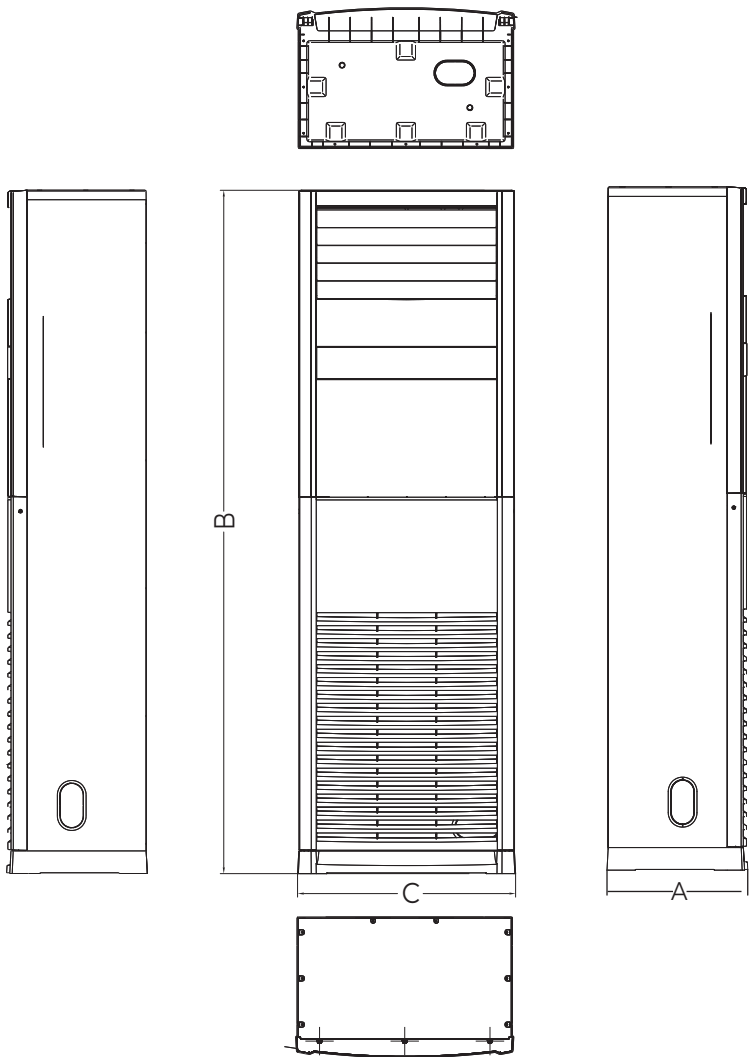


DIMENSIONS (mm)

MODEL	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	H1	H2	W1	W2
AMD18F-01M	880	210	674	600	140	706	50	136	782	190	50	920	508	78	148	88	112
AMD24F-01M	1100	249	774	700	140	926	50	175	1001	228	50	1140	598	80	150	130	155
AMD36F-01T	1100	249	774	700	140	926	50	175	1001	228	50	1140	598	80	150	130	155
AMD48F-01T	1200	300	874	800	123	1044	50	227	1101	280	50	1240	697	80	150	185	210
AMD55F-01T	1200	300	874	800	123	1044	50	227	1101	280	50	1240	697	80	150	185	210

KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH - NON INVERTER

AMF TỦ ĐỨNG  FLUID R32

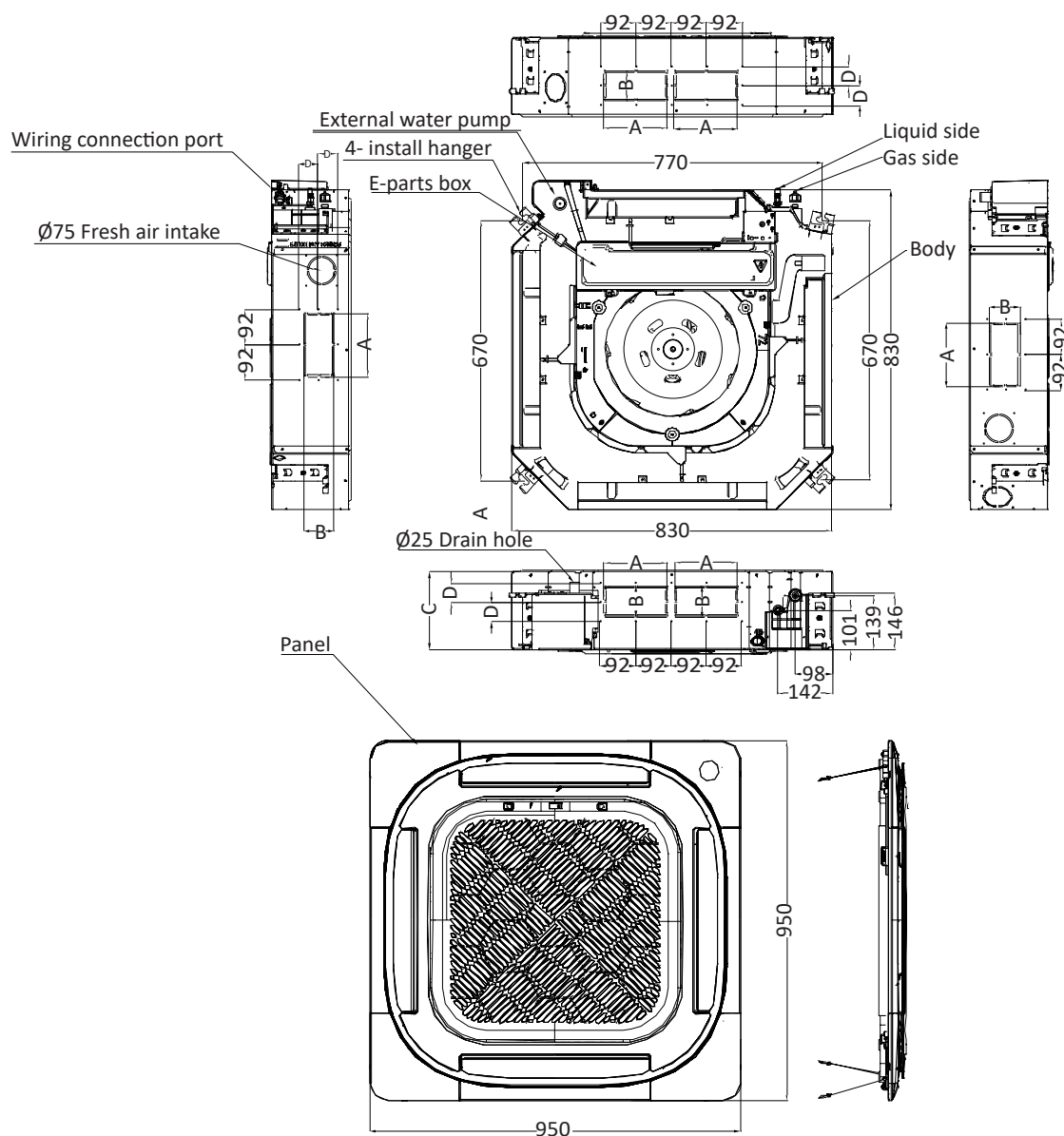


DIMENSIONS (mm)

MODEL	A	B	C
AMF24F-01M	396	1924	614
AMF48F-01T	396	1942	614

KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH - INVERTER

AMC ÂM TRẦN 360°  FLUID R32

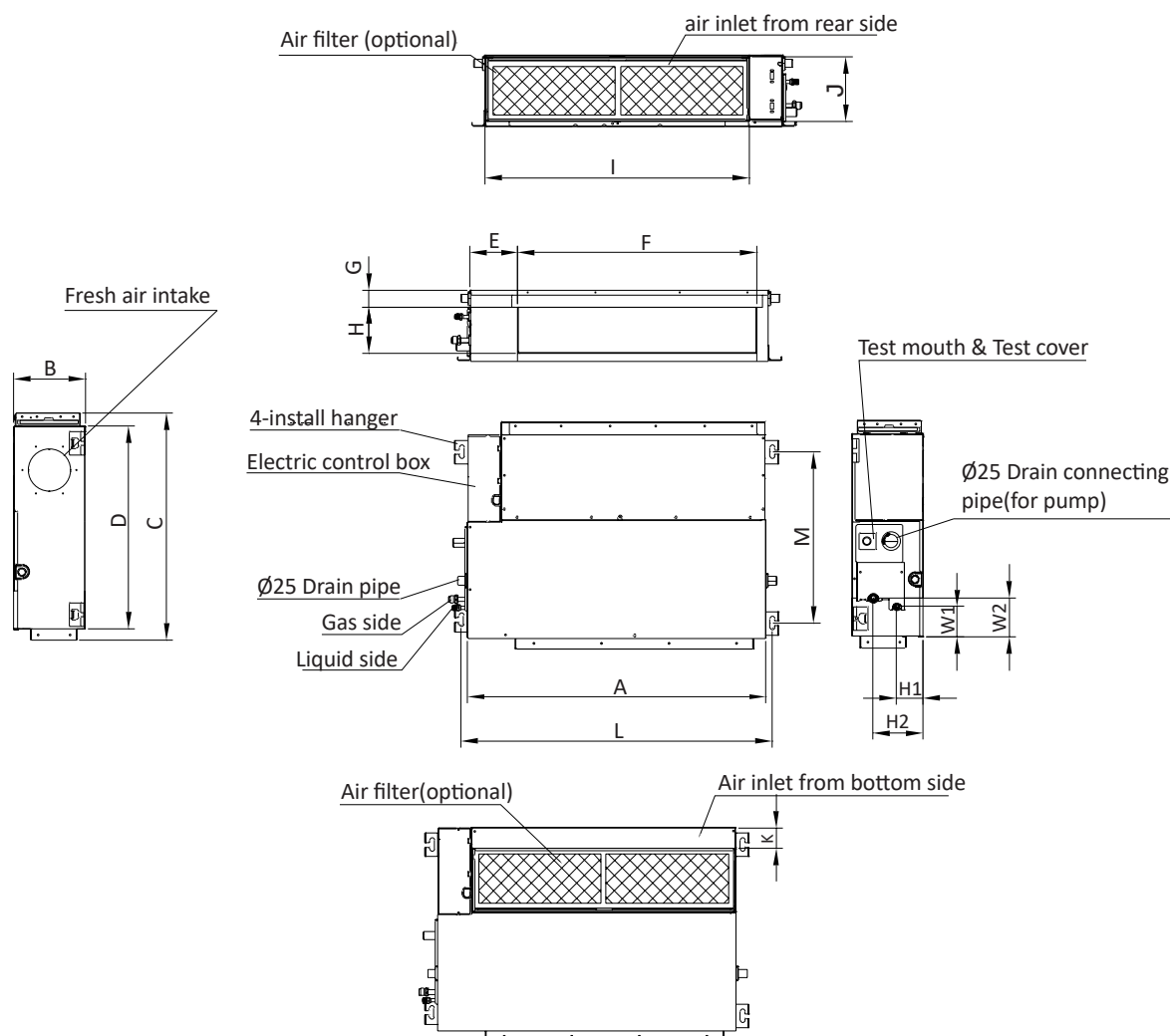


DIMENSIONS (mm)

MODEL	A	B	C	D
AMC18D-01M	165	80	205	50
AMC24D-01M	165	80	205	50
AMC36D-01M	165	100	287	60
AMC48D-01M	165	100	245	60
AMC36D-01T	165	100	245	60
AMC48D-01T	165	100	245	60

KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH - INVERTER

AMD GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ FLUID R32

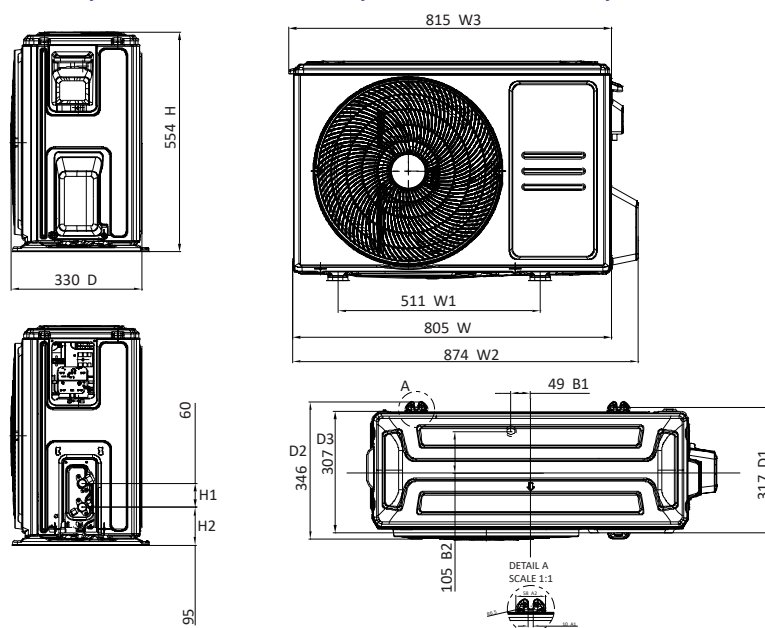


DIMENSIONS (mm)

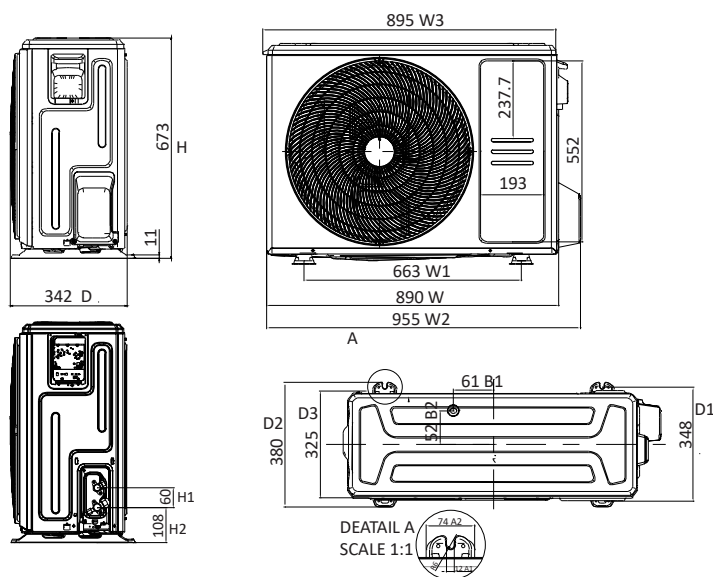
MODEL	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	H1	H2	W1	W2
AMD18D-01M	880	210	674	600	140	706	50	136	782	190	50	920	508	78	148	88	112
AMD24D-01M	1100	249	774	700	140	926	50	175	1001	228	50	1140	598	80	150	130	155
AMD36D-01T	1360	249	774	700	140	1186	50	175	1261	228	50	1400	598	80	150	130	155
AMD48D-01T	1200	300	874	800	123	1044	50	227	1101	280	50	1240	697	80	150	185	210

KÍCH THƯỚC DÀN NÓNG

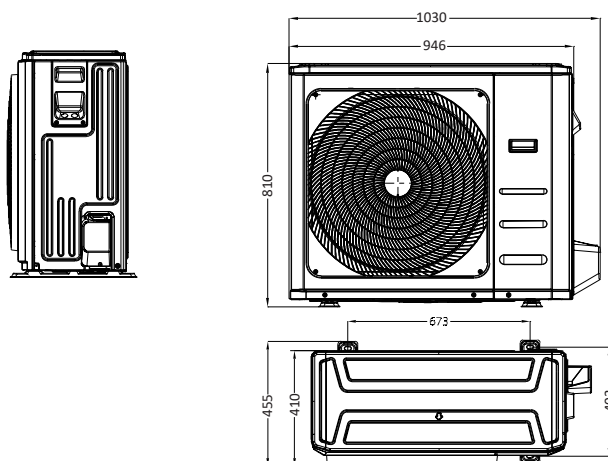
AMH18F-01M, AMH18F-01M2, AMH18D-01M, AMH18D-01M2



AMH24F-01M, AMH24F-01M2, AMH24D-01M, AMH24D-01M2

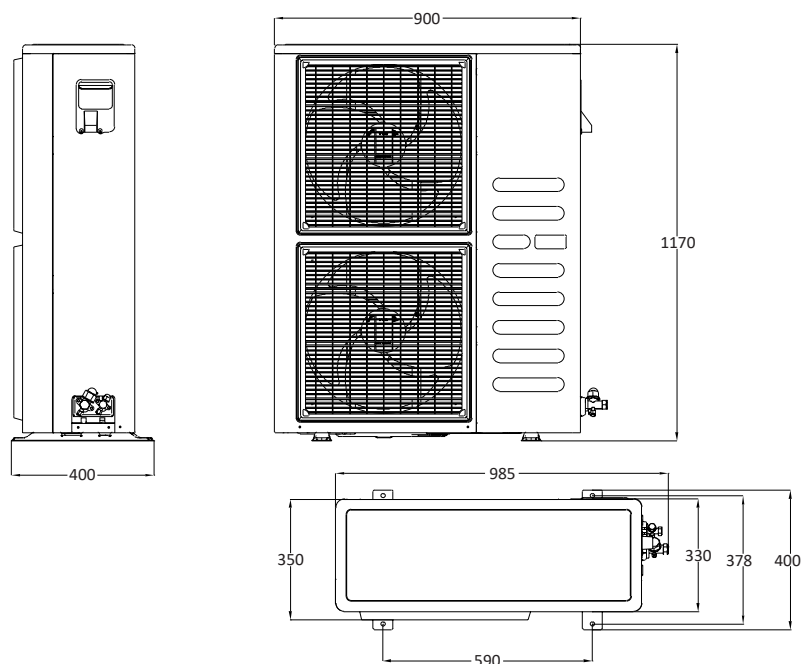


AMH36F-01T, AMH36F-01T2, AMH36D-01M, AMH48D-01M, AMH36D-01T, AMH36D-01T2, AMH48F-01T, AMH48D-01T, AMH48F-01T3

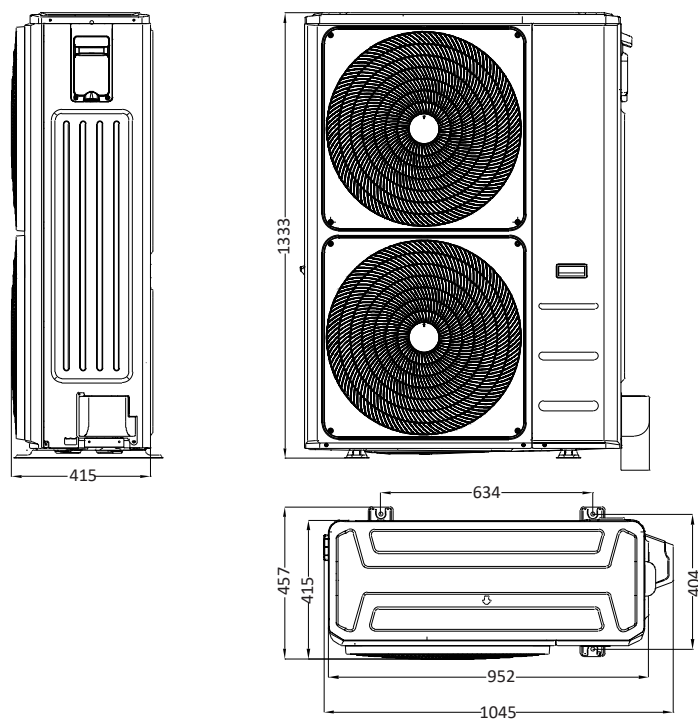


KÍCH THƯỚC DÀN NÓNG

AMH48F-01T2, AMH55F-01T2



AMH48D-01T2



HỆ THỐNG TRẠM BẢO HÀNH

KHU VỰC PHÍA BẮC

1. BẮC GIANG	Số 472 Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	02043824714 - 0987825594 0904 769 030
2. BẮC KẠN	Số 26-28 Đường Nguyễn Văn Thoát, Tổ 5, P. Phùng Chí Kiên, Tp. Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	0209 387 0299 - 0373576832 0919 373 538 - 0983 836 939
3. BẮC NINH	Khu Đường Xá 1, P. Vạn An, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.	0222 382 6267- 0962 303 989
4. CAO BẰNG	Số nhà 04, tổ 12, P. Hợp Giang, Tp. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	0206 385 3066 - 0965 211 756
5. HÀ NAM	Số 5, ngõ 123, Đường Quy Lưu, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0226 384 6232 - 0913 699 228
6. HÀ NỘI 1	Số 31 Phạm Hồng Thái, P. Quang Trung, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội	0243 383 3392 - 0243 383 3692 0913 222 866
7. HÀ NỘI 2	761 Ngô Gia Tự, P. Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	0243 365 58788 - 083 283 9779 0242 262 19999 - 0243 936 0402
8. HÀ TĨNH	197 Đường Lý Tự Trọng, Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	0985 528 136
9. HẢI DƯƠNG	Số 200 Đường Thanh Niên, P. Quang Trung, TP Hải Dương, T. Hải Dương	0220 385 2051 - 0903 433 386
10. HẢI PHÒNG	Số 193 Quang Trung, P. Phan Bội Châu, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	0225 383 8296 - 0904 444 112
11. HƯNG YÊN 1	Số 5 Phố Phùng Hưng, P. Hiến Nam, Tp. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	0976 467 605 - 0221 386 3458 0889 805 333
12. HƯNG YÊN 2	Số 233, Đường Điện Biên, P. Lê Lợi, TP. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	0221 386 4467 - 0912 416 867
13. NAM ĐỊNH	114 Nguyễn Bính, P. Năng Tĩnh, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định	0228 384 8824 - 0903 267 558
14. NINH BÌNH	132-134 đường 30/6, Phố Phúc Chính, P. Nam Thành, TP. Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	0229 387 5340 - 0916 866 758
15. QUẢNG NINH 1	Số 12, tổ 1, Khu 1, P. Hồng Hà, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	0912 000 274
16. QUẢNG NINH 2	Số 179 đường Trần Phú, P. Cẩm Tây, Tp. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0203 386 3534 - 0976 692 881
17. QUẢNG TRỊ	141 Nguyễn Huệ, Khu phố 8, P. 1, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	0233 355 3636 - 0942 302 555
18. THÁI BÌNH	15B Nguyễn Tông Guoi, P. Trần Lãm, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	0227 383 3043
19. THÁI NGUYÊN	Số 16 Đường Cách Mạng Tháng 8, Tổ 4, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083 854 070 - 02083 854 003 02083 854 375 - 0945 585 710
20. THANH HÓA	Số 258 Trường Thi, P. Trường Thi, TP. Thanh Hoá	0237 385 5866 - 0942 227 899
21. TUYÊN QUANG	Số 174 Đường Bình Thuận, Tổ 10, P. Tân Quang, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0207 381 5800 - 0901 779 229
22. VINH PHÚC	Số 216 Hùng Vương, P. Tích Sơn, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113 861 947 - 02113 862 947 0947617497 - 0931 668 997

HỆ THỐNG TRẠM BẢO HÀNH

KHU VỰC PHÍA NAM

1. AN GIANG	107 Nguyễn Huệ B, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	0913 971 044
2. BẠC LIÊU	137/5A Võ Văn Kiệt, Khóm 5, Phường 1, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	0944 559 498
3. BÌNH ĐỊNH	43A Phùng Khắc Khoan, P. Đống Đa, Tp. Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định	0914 100 261
4. BÌNH DƯƠNG	129V Huỳnh Văn Cù, Khu 11, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0909 447 795
5. BÌNH PHƯỚC	278 Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	0974 373 118
6. BÌNH THUẬN	81 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	0919 277 238 0913 672 305
7. CÀ MAU	Khóm 1, Phường 8, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	0819 555 552
8. CẦN THƠ	550 Nguyễn Chí Thanh, Thới An Đông, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	0978 556 334 0945 605 182
9. ĐÀ NẴNG	32 Chu Văn An, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	0905 521 551 0236 392 297
10. DAKLAK	102/8 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, Tp. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Daklak	0369 901 915 0935 438 260
11. ĐỒNG NAI	103, KP4, Đường Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	0908 346 361
12. ĐỒNG THÁP	141 Đường 30/4, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	0913 697 459 0277 353 5459
13. KHÁNH HÒA	443 Đường 23/10, Xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	0973 319 127
14. KIÊN GIANG	197 Ngô Quyền, P. Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	0912 777 697
15. QUẢNG NAM	54 Tiểu La, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	0905 228 445 0914 000 007
16. QUẢNG NGÃI	278 Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	0909 519 214
17. SÓC TRĂNG	47 Phú Lợi, Phường 2, Tp. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0299 382 9888 0911 833 344
18. TIỀN GIANG	184 Đoàn Giỏi, Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	0939 291 994
19. TRÀ VINH	172 Quang Trung, P1, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	0913 891 048
20. PHÚ YÊN	Khu Phố Ngọc Lãng, Phường 1, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	0772 488 427 0982 540 843
21. VINH LONG	Số 78, khóm 2, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	0979 786 065 0907 739 964
22. VŨNG TÀU	98B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thống Tam, Tp. Vũng Tàu	0933 733 783 0254 383 4224



TRUNG TÂM BẢO HÀNH

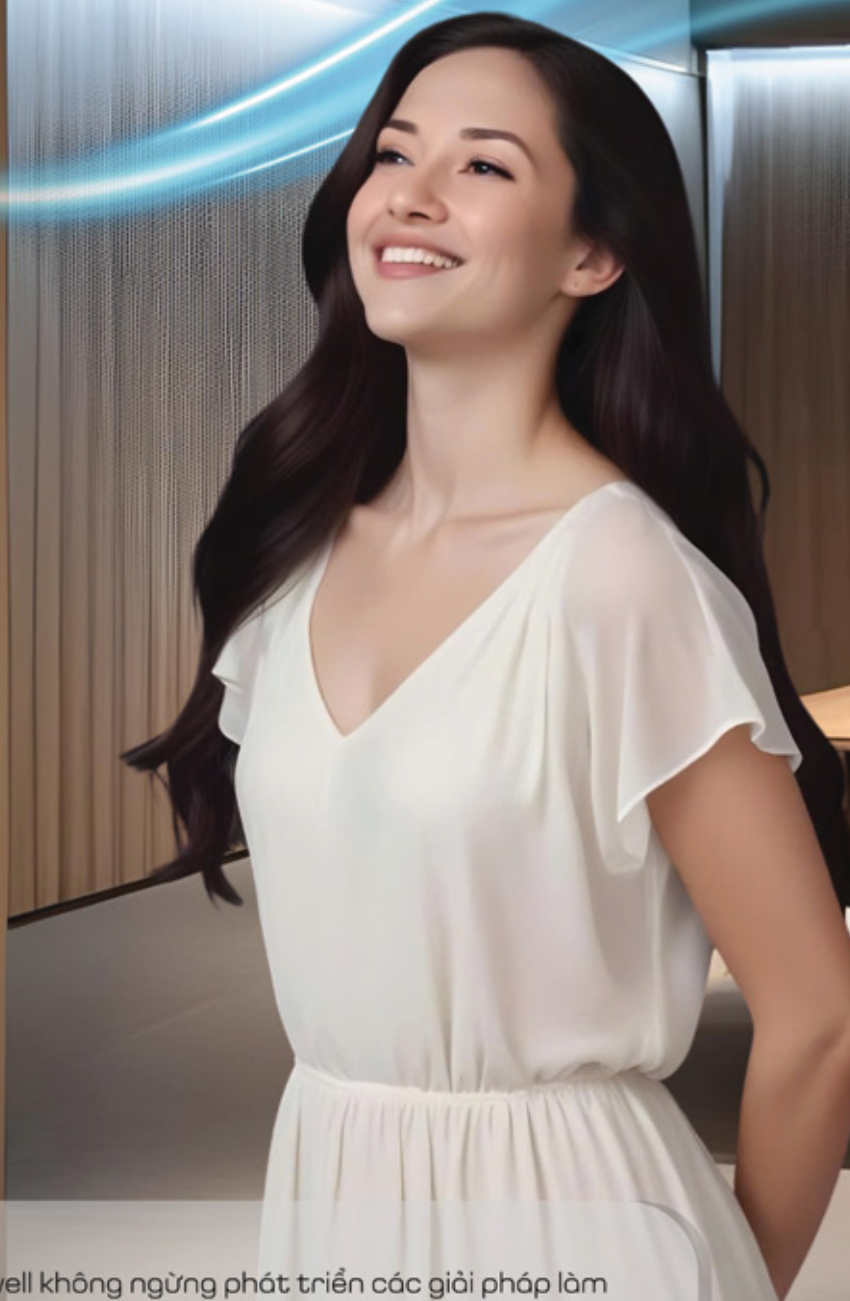
TP. HỒ CHÍ MINH

34 Đường số 77, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

HOTLINE



1900 8888 09



“Airwell không ngừng phát triển các giải pháp làm mát tiên tiến, hướng tới mục tiêu mang lại không gian sống hoàn hảo cho hàng triệu người trên toàn cầu. Hãy cùng Airwell tiếp tục hành trình chinh phục thế giới, mang lại những sản phẩm chất lượng, bền vững và an toàn nhất cho gia đình và doanh nghiệp của bạn.”

Airwell Việt Nam

Airwell

THƯƠNG HIỆU PHÁP

trong hơn 75 năm

2 Năm
bảo hành



1900 8888 09

 www.awvietnam.com

Thứ Hai đến Thứ Sáu : 8:30 - 17:00
Thứ Bảy : 8:30 - 12:00

HỖ TRỢ BẢO HÀNH

<https://www.awvietnam.com/vi/bao-hanh.html>

AIRWELL VIỆT NAM

Nhà nhập khẩu và phân phối độc quyền

CÔNG TY TNHH AW VIỆT NAM

34 Đường số 77, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 1900 8888 09 | Email: info@awvietnam.com